

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 432/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 08-8-2019

V/v: Ly hôn và nuôi con giữa chị H và anh

T

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Bang

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản;

Bà Nguyễn Thị Kim Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Soan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 208/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1987; nơi cư trú: tổ dân phố L, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh Đinh Công T, sinh năm 1980; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 107 đường Đ (nay là đường L), phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định. Hiện đang cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn là chị Đỗ Thị H có mặt, bị đơn là anh Đinh Công T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16-4-2019, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đỗ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Công T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 27-7-2007 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống bất đồng; vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Năm 2011 chị đã đưa con chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Vợ chồng ly thân từ thời gian đó đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đinh Công T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đinh Công D, sinh ngày 26-4-2008. Hiện nay cháu D đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26-4-2019 bị đơn là anh Đinh Công T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh trình bày thống nhất với chị Đỗ Thị H về thời gian, điều kiện kết hôn. Về quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn theo anh vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh phải chấp hành hình phạt tù. Anh không có quan điểm gì về việc chị H xin ly hôn. Hiện tại anh đang phải cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện ma túy tỉnh Nam Định. Anh mong muốn khi anh hết thời hạn cai nghiện sẽ tự giải quyết chuyện vợ chồng. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, ngoài ra anh không có ý kiến gì khác.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đinh Công D, sinh ngày 26-4-2008. Anh không có quan điểm về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Anh T không có quan điểm gì.

Tại biên bản làm việc ngày 25-7-2019 anh Đinh Công T trình bày: Anh không nhất trí ly hôn với chị H nên anh không tham gia phiên tòa và không làm đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại đơn đề nghị ngày 26-4-2019 của cháu Đinh Công D trình bày quan điểm: Nếu bố mẹ ly hôn thì cháu D có nguyện vọng được ở với mẹ.

Biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 18-4-2019, chính quyền địa phương nơi chị H và anh T sinh sống cung cấp: Chị H và anh T sinh sống tại số nhà 107 đường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống có phát sinh mâu

thuần, đánh chửi nhau. Anh T đang cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện ma túy tỉnh Nam Định. Vợ chồng có 01 con chung là Đình Công D, hiện cháu D và chị H đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ của chị H sinh sống từ năm 2011 đến nay.

Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 24-4-2019 tại Công an phường C, thành phố N: Anh Đình Công T (tên khác là Đình Văn T), sinh năm 1980; đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 107 đường Đ (nay là đường L), phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định. Anh Đình Văn T, sinh năm 1980 trong giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại quyển số 02/06-07 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố N có chứng minh nhân dân số 162209312 và Đình Công T có chứng minh nhân dân số 162209312 là 1 người, và hiện nay anh T đang cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định căn cứ vào Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 97 và Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, nhận xét đánh giá về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa chị Đỗ Thị H và anh Đình Công T đã trầm trọng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử lý hôn giữa chị H và anh T.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Đình Công D, sinh ngày 26-4-2008 cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị H không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Đình Công T đã được tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt và từ chối tham gia phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Đinh Công T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 7 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống của chị Đỗ Thị H và anh Đinh Công T phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Chị H đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ năm 2011. Vợ chồng sống ly thân kéo dài nhiều năm. Tại phiên tòa chị H giữa nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị giải quyết ly hôn với anh T. Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử có căn cứ xử cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Đinh Công T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Đinh Công T xác định có một con chung là Đinh Công D, sinh ngày 26-4-2008. Xét nguyện vọng của cháu D muốn được ở với mẹ. Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Anh T không có quan điểm gì. Vì vậy, để đảm bảo cho sự ổn định sinh hoạt và sự phát triển tốt của con chung. Hội đồng xét xử giao cháu D cho chị H nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Chị Đỗ Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là chị Đỗ Thị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Đinh Công T.

2. Về nuôi con:

- Giao con Đinh Công D; giới tính: nam; sinh ngày 26-4-2008 cho chị Đỗ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đinh Công T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đinh Công T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002189 ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đinh Công T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND P.C, TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Bang

